

Số: /KH-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng công chức phường, xã thuộc thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 04/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung Điểm c, Khoản 1, Điều 1 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức làm việc tại các xã miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh về số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 6699/UBND-TH ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh về tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức cấp xã theo Công văn số 3089/BNV-CQĐP ngày 25/6/2021 của Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND thành phố về việc giao biên chế cán bộ, công chức phường, xã thuộc thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022;

Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức phường, xã (gọi chung là công chức cấp xã) năm 2022, cụ thể như sau:

I. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng

1. Mục đích

Tuyển dụng đội ngũ công chức cấp xã bảo đảm đầy đủ về phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ thời kỳ mới; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo từng vị trí, chức danh công chức.

Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã nhằm bổ sung đủ về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã đảm bảo năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, đúng tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của Ủy ban nhân dân phường, xã.

2. Nguyên tắc

Công tác tuyển dụng phải bảo đảm tính khách quan, cạnh tranh, công bằng, minh bạch, công khai, đúng đối tượng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, chức danh công chức, chỉ tiêu biên chế và có chính sách ưu tiên theo quy định của pháp luật; nội dung tuyển dụng phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố, Cổng thông tin điện tử thành phố và Ủy ban nhân dân phường, xã nơi có nhu cầu tuyển dụng.

3. Phạm vi áp dụng

Các chức danh công chức cấp xã cần tuyển gồm: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự, Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Xây dựng - Đô thị và môi trường (đối với phường) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và môi trường (đối với xã), Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã được Ủy ban nhân dân thành phố giao biên chế quản lý hành chính Nhà nước.

II. Biên chế được phân bổ, sử dụng biên chế và chỉ tiêu nhu cầu cần tuyển dụng

1. Việc quản lý biên chế và số lượng công chức cần tuyển dụng

STT	Đơn vị	Tổng biên chế giao	Trong đó cán bộ	Trong đó công chức	Công chức đã tuyển dụng	Số lượng công chức cần tuyển dụng	Ghi chú
1	Phường Ea Tam	22	11	11	10	1	
2	Phường Khánh Xuân	22	11	11	8	3	
3	Phường Tân An	22	11	11	5	6	
4	Phường Tân Hòa	22	11	11	6	5	
5	Phường Tân Lập	21	10	11	7	4	
6	Phường Tân Lợi	22	11	11	7	4	

STT	Đơn vị	Tổng biên chế giao	Trong đó cán bộ	Trong đó công chức	Công chức đã tuyển dụng	Số lượng công chức cần tuyển dụng	Ghi chú
7	Phường Tân Thành	22	11	11	8	3	
8	Phường Tân Tiến	21	11	10	7	3	
9	Phường Thắng Lợi	20	11	9	6	3	
10	Phường Thành Công	22	11	11	8	3	
11	Phường Thành Nhất	22	11	11	8	3	
12	Phường Thống Nhất	20	10	10	6	4	
13	Phường Tự An	22	11	11	8	3	
14	Xã Cư Êbur	21	11	10	8	2	
15	Xã Ea Kao	21	11	10	7	3	
16	Xã Ea Tu	21	11	10	9	1	
17	Xã Hòa Khánh	21	11	10	8	2	
18	Xã Hòa Phú	21	11	10	8	2	
19	Xã Hòa Thắng	21	11	10	8	2	
20	Xã Hòa Thuận	21	11	10	7	3	
21	Xã Hòa Xuân	21	11	10	6	4	
Tổng cộng		448	229	219	155	64	

2. Tổng vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng ở các phường, xã
(có Biểu số 01 kèm theo).

3. Số lượng, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng (có Biểu số 2 kèm theo).

III. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển công chức cấp xã

1. Đối tượng

Những người đã tốt nghiệp các trường Đại học trở lên trong và ngoài nước, có đủ trình độ chuyên môn, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu chức danh công chức cần tuyển dụng và Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 của UBND các phường, xã thuộc thành phố.

Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự tốt nghiệp Trung cấp chuyên ngành Quân sự trở lên; Chức danh Tư pháp - Hộ tịch xã Hòa Phú tốt nghiệp Trung cấp chuyên ngành Luật trở lên (theo Công văn số 2480/BNV-CQĐP ngày 28/5/2022 của Bộ Nội vụ về việc tiêu chuẩn công chức cấp xã).

2. Điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển

a. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển (Phiếu đăng ký dự tuyển); có lý lịch rõ ràng;
- Có trình độ giáo dục phổ thông: tốt nghiệp Trung học phổ thông;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển nhưng không trái quy định của pháp luật.

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

b. Người dự tuyển phải bảo đảm các tiêu chuẩn đối với công chức cấp xã theo quy định tại Điều 3, Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Khoản 1, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

IV. Hội đồng tuyển dụng

1. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã có từ 05 đến 07 thành viên, bao gồm:

- a. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- b. Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Nội vụ thành phố;
- c. Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là Phó Trưởng phòng Nội vụ phụ trách công tác Xây dựng chính quyền hoặc công chức thuộc phòng Nội vụ thành phố;
- d. Các ủy viên khác là lãnh đạo một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố có liên quan.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp số ý kiến đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng.

2.1. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ và quyền hạn: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, sửa đổi, bổ sung Điều 10 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng thi tuyển công chức cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh.

V. Ưu tiên trong tuyển dụng

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển công chức cấp xã:

a. Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển công chức cấp xã thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định.

VI. Nội dung và hình thức tuyển dụng

1. Xét tuyển và bổ nhiệm đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và Khoản 2, Điều 42 Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã ban hành kèm theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh (quy định về nội dung

và hình thức xét tuyển tại Khoản 2, Điều 3; Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố).

a. Chủ tịch UBND thành phố thành lập Hội đồng xét tuyển đối với người có đủ điều kiện dự tuyển chức danh Chỉ huy trưởng quân sự theo quy định.

b. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển chức danh Chỉ huy trưởng quân sự là người đạt các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định và theo đề nghị bằng văn bản của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thành phố.

2. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng (Tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển)

a. Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 12, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Điều 6 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ. Căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã theo quy định và yêu cầu công việc, Chủ tịch UBND thành phố được tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển đối với các trường hợp đặc biệt sau:

- Người tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi trở lên ở trong nước, loại khá trở lên ở nước ngoài, có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng; việc xác định tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi ở trong nước, loại khá trở lên ở nước ngoài được căn cứ vào xếp loại tại bằng tốt nghiệp;

- Người có trình độ từ đại học trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và có ít nhất 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên công tác trong lĩnh vực cần tuyển dụng. Nếu có thời gian công tác không liên tục, chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn, gồm:

+ Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, đã có thời gian làm viên chức 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên, tính từ thời điểm được tuyển dụng viên chức (không kể thời gian tập sự);

+ Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu, đã có thời gian công tác 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) hoặc làm công tác cơ yếu, tính từ thời điểm có quyết định tuyển dụng chính thức vào quân đội, công an hoặc các tổ chức của lực lượng cơ yếu;

+ Cán bộ cấp xã giữ chức vụ quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ khi thôi đảm nhiệm chức vụ cán bộ cấp xã thì được xem xét, tiếp nhận vào công chức cấp xã nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Điểm a, b, c, d và đ, Khoản 3, Điều 06 Thông tư số 13/2019/NĐ-CP ngày 06/11/2019 của Chính phủ.

b. Chủ tịch UBND thành phố thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp đặc biệt không qua thi tuyển, xét tuyển. Hội đồng kiểm tra, sát hạch có 05 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Nội vụ thành phố;
- Một ủy viên là Chủ tịch UBND cấp xã nơi dự kiến bố trí công chức sau khi được tiếp nhận;
- Một ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là Phó Trưởng phòng Nội vụ phụ trách công tác Xây dựng chính quyền hoặc công chức thuộc phòng Nội vụ thành phố;
- Các ủy viên khác là lãnh đạo một số cơ quan thành phố có liên quan có liên quan.

c. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch: Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển; sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận. Hình thức và nội dung sát hạch do Hội đồng kiểm tra, sát hạch căn cứ vào yêu cầu chức danh công chức cần tuyển, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định trước khi tổ chức sát hạch; Hội đồng kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tuyển dụng thông qua thi tuyển

Sau khi thực hiện tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển đối với các trường hợp đặc biệt, Hội đồng tuyển dụng rà soát báo cáo Chủ tịch UBND thành phố thông báo các chức danh công chức cấp xã đã được tuyển dụng, trả hồ sơ dự tuyển cho người đăng ký các chức danh công chức đã có người trúng tuyển trong xét tuyển và tuyển dụng các chức danh công chức cấp xã còn lại.

a. Nội dung, hình thức và thời gian thi tuyển

Thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

* Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính.

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm:

Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút.

Không tổ chức phần thi tin học.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi theo quy định, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định.

- Thi vòng 1 trên máy vi tính sẽ thông báo kết quả cho người dự tuyển được biết ngay sau khi làm bài thi trên máy vi tính; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc thi vòng 1 theo quy định, Chủ tịch UBND thành phố phải thông báo triệu tập người dự tuyển đủ điều kiện dự thi vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập người dự tuyển được tham dự vòng 2 thì phải tổ chức thi vòng 2.

* Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Phỏng vấn:

Chủ tịch UBND thành phố quyết định hình thức thi phỏng vấn.

- Thời gian thi: 30 phút;

- Thang điểm: 100 điểm.

b. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 theo quy định cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND thành phố quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VII. Giám sát tuyển dụng

Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã, gồm Trưởng ban giám sát và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký. Nhiệm vụ cụ thể của giám sát viên do Trưởng ban giám sát kỳ tuyển dụng phân công.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban giám sát và thành viên Ban giám sát; nội dung giám sát; địa điểm giám sát; tiêu chuẩn thành viên Ban giám sát thực hiện theo Điều 47, Mục 3, Chương II của Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã,

phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh.

VIII. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển phải sạch sẽ, đầy đủ, không được tẩy xóa, đựng trong phong bì 24x34 cm. Mỗi thí sinh chỉ được nộp 01 hồ sơ đăng ký dự tuyển tại 01 đơn vị (phường, xã) có nhu cầu tuyển dụng, nếu thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển từ 02 đơn vị trở lên xem như không hợp lệ và sẽ bị Hội đồng tuyển dụng loại bỏ hồ sơ.

Hồ sơ dự tuyển của người trúng tuyển công chức cấp xã là hồ sơ trúng tuyển. Hồ sơ dự tuyển không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã lần sau.

1. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận không qua thi tuyển, xét tuyển vào công chức cấp xã

Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển và Hồ sơ đề nghị tiếp nhận vào công chức cấp xã thông qua xét tuyển bao gồm:

a. Sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác hoặc cư trú;

b. Bản sao giấy khai sinh;

c. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế đủ điều kiện cấp và trong thời hạn sử dụng theo quy định;

đ. Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp. Đối với trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ thì không yêu cầu phải có phiếu lý lịch tư pháp;

e. Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng đã đạt được, có nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác;

g. Trường hợp xét tuyển công chức là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã phải có ý kiến bằng văn bản của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thành phố;

h. Quyết định phê chuẩn, công nhận giữ các chức vụ, chức danh cán bộ cấp xã, hay tuyển dụng vào viên chức, lực lượng vũ trang...; quyết định được xếp lương hay bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp; xác nhận đóng bảo hiểm xã hội; quyết định nâng bậc lương gần nhất.

2. Hồ sơ đăng ký tuyển dụng thông qua thi tuyển

a. Phiếu đăng ký dự tuyển công chức cấp xã theo mẫu;

b. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật, khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực, cụ thể từng nội dung quy định (không được để trống); có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và có xác nhận của UBND cấp xã nơi thường trú trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

c. Bản sao giấy khai sinh;

d. Bản chụp các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển; trường hợp đã tốt nghiệp, nhưng cơ sở đào tạo chưa cấp bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp thì nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

đ. Giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

e. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

g. 03 ảnh 4x6 cm, 03 bì thư dán tem, ghi địa chỉ liên lạc thuận tiện nhất.

IX. Thời gian tổ chức tuyển dụng

Thời gian tổ chức tuyển dụng: Dự kiến trong tháng 7 năm 2022 (Hội đồng tuyển dụng sẽ có thông báo cụ thể sau).

X. Kinh phí tổ chức tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

XI. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng tuyển dụng

Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng công chức cấp xã theo đúng quy định; tổng hợp kết quả tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND thành phố quyết định.

2. Phòng Nội vụ thành phố

- Tham mưu, trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng và các ban giúp việc để thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định.

- Tham mưu UBND thành phố quyết định việc hợp đồng với cơ quan, tổ chức, đơn vị đáp ứng đủ điều kiện để xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính bảo mật, chất lượng của đề thi theo quy định.

- Giúp UBND thành phố triển khai Kế hoạch, tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã đến các cơ quan chuyên môn và UBND các phường, xã.

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã, tham mưu Hội đồng tuyển dụng về tổ chức, thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022; có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch tuyển dụng công chức cấp xã, mẫu đơn, mẫu lý lịch và nội dung hồ sơ đăng ký dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân, người lao động được biết và thực hiện.

- Phân công Tổ chuyên viên giúp việc tham gia tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí dự tuyển đối với thí sinh dự tuyển theo thời gian quy định. Tiếp nhận hồ sơ của người dự tuyển đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022;

- Tập hợp hồ sơ của các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển và thông báo công khai những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển;

- Giúp Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt người đủ điều kiện đăng ký dự tuyển;

- Phát hành hồ sơ, tài liệu ôn thi;

- Tham mưu UBND thành phố tổng hợp, phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức cấp xã và báo cáo cho Sở Nội vụ theo quy định;

- Tham mưu UBND thành phố thanh lý hợp đồng lao động những trường hợp người lao động không đủ điều kiện dự thi, người lao động không trúng tuyển, khi có người trúng tuyển kỳ thi công chức cấp xã sẽ thay thế.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

- Thông báo công khai Kế hoạch và các văn bản, thông tin liên quan đến công tác tuyển dụng công chức cấp xã trên Cổng thông tin điện tử thành phố;

- Bố trí cơ sở vật chất để phục vụ công tác tuyển dụng theo Kế hoạch này;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Bố trí, phân bổ kinh phí, hướng dẫn lập dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng theo quy định.

5. Trung tâm Y tế thành phố

Tham mưu UBND thành phố hướng dẫn công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong các hoạt động của kỳ tuyển dụng, cử cán bộ y tế thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc y tế cho các thành viên và thí sinh khi tham dự tuyển dụng.

6. Công an thành phố

Xây dựng Kế hoạch đảm bảo đảm bảo an toàn trong kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022.

7. Ủy ban nhân dân các phường, xã

Thông báo công khai tại Trụ sở UBND phường, xã về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức tuyển dụng; thời gian, địa điểm nhận hồ sơ theo quy định; thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập theo hướng dẫn của Hội đồng tuyển dụng (nếu có);

Hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét tuyển dụng không thông qua thi tuyển đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn (nếu có);

Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, phân công công tác theo đúng vị trí, chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng, đồng thời bố trí cho thí sinh trúng tuyển tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng chương trình quản lý nhà nước ngạch chuyên viên theo yêu cầu, nhiệm vụ của công chức đảm nhận.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức phường, xã thuộc thành phố Buôn Ma Thuột năm 2022. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND phường, xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ Đắk Lắk (thay b/cáo);
- BTV Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Công an TP; BCH quân sự TP;
- Các cơ quan, đơn vị TP;
- Phòng Văn hóa và Thông tin TP (đưa tin);
- Đài Truyền thanh-Truyền hình TP (đưa tin);
- Cổng Thông tin điện tử TP (đăng tải);
- UBND 21 phường, xã (để niêm yết);
- Lưu: VT, NV, HĐTD.

CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hưng